

TRIỀU ĐẠI TIỀN LÊ

SAGIANG

I.- LÊ HOÀN CHIẾN THẮNG QUÂN TỐNG

Được tôn vinh lên ngôi vua, Lê Hoàn tự xưng Đại hành Hoàng đế. Ông biết rõ Tống muốn xâm lăng Đại cồ Việt, phải đầu tiên sử dụng ngoại giao sai sứ sang Tống trào xin cầu phong Đinh Tuệ, hầu trì hoãn việc chiến tranh. Nhưng Tống bảo cầu phong Đinh Tuệ là Thống soái, còn Lê Hoàn làm phó, vì đã biết Lê Hoàn đã lên ngôi và phế Đinh Tuệ. Ngoài ra cần phải đưa mẹ con Đinh Tuệ sang Tống thụ phong. Mưu gian này Tống định giết Đinh Tuệ trước rồi giết Lê Hoàn sau, nên bố phòng chặt chẽ 2 mặt trận: Lạng Sơn (Đường Bộ) và Bạch Đằng (Đường Thủy). Năm Đinh Tỵ 981 Hầu nhơn Bảo và Tô toàn Hưng điều động lục quân tiến tới Lạng Sơn, Lưu Trùng dẫn thủy quân sang ngã Bạch Đằng. Lê đại Hành đưa thủy quân chiến đấu dũng cảm chặn đứng Lưu Trùng. Còn mặt trận Lạng Sơn, trận chiến khốc liệt với thế lực mạnh mẽ Tống binh, Lê đại Hành lui binh lập trận thế nhữ Hầu nhơn Bảo vào ổ phục kích giáng hỏa công và thạch công giết chết quân Tống hơn phân nửa, Hầu nhơn Bảo bị bắt sống và xử tử, các bộ tướng cũng chịu chung số phận. Tàn binh Tống vỡ chạy trời chết về Tàu, Lưu Trùng nghe tin Tướng soái Hầu nhơn Bảo bị bêu đầu, vội vã rút binh chạy hết. Trận chiến Lạng Sơn, Lê đại Hành toàn thắng oanh liệt.

II.- NGOẠI GIAO ĐỜI TIỀN LÊ

Tuy chiến thắng, Lê Đại Hành cũng sai sứ sang triều cống Tống trào và trao trả 2 tướng Tống bị bắt tù binh ở Chi Lăng: Quách quân Biện và Triệu phụng Huấn, đồng thời báo tin đã chiến thắng Chiêm Thành, nên Tống trào đang bị Hung nô Khiết Đan quấy nhiễu Miền Bắc, đành chịu lép phong chức vua Đại Hành làm Tiết độ sứ. Năm 985 có sứ Tàu qua giao hảo, Lê Đại Hành đưa rùa vàng, ngà voi sang biếu, nên Tống trào cho sứ mang ché sách sang phong Lê đại Hành: "Kim tử Quang lộc Đại phu Kiểm hiệu Thái úy An Nam Đô hộ Tĩnh hải Tiết độ sứ, Kinh triệu quân Khai quốc hầu". Năm 997 Tống chân Tông gia phong Lê đại Hành Nam bình vương.

III.- NHÂN TÀI TIỀN LÊ

Nền văn học triều đại Tiền Lê có phần khởi sắc do những nhơn tài làm rạng rỡ Đại cồ Việt về Tôn giáo sản xuất nhơn tài:

1.- Đỗ pháp Thuận.(914 - 990)

Xuất thân từ Phật giáo nổi danh được vua Lê Đại Hành mời thỉnh tham dự việc nước được tôn xưng Đỗ pháp sư. Năm 987, ông đóng vai trò anh lái đò đón sứ Tống (Lý Giác) sang sông đối đáp trôi chảy chứng tỏ mình vừa chiến thắng thị uy, vừa chứng tỏ văn hóa Đại cồ Việt phong phú, chỉ có anh lái đò mà tài ba như thế, tức nhiên nhơn tài trong triều đình càng cao rộng hơn nữa. Lúc sang sông Lý Giác thấy 2 con ngỗng đang lội, ngâm:

"Nga nga lưỡng nga nga (Song song hai con ngỗng)

"Ngưỡng diện hướng thiên nha" (Ven trời ngưỡng mặt trông)

Với vẻ mặt tự đắc "Xuất khẩu thành thi" nhưng bất ngờ anh lái đò khua chèo nổi tiếp 2 câu rất hợp vần:

"Bạch mao phô lục thủy (Lông trắng phô nước biếc)

"Hồng trạo bãi thanh ba" (Giòng sông vẩy chèo hồng)

Lý Giác kinh ngạc vô cùng vì anh lái đò đất Việt có tài ứng khẩu thi thơ như vậy, nên về tới sứ quán, Lý Giác làm thơ tặng pháp sư:

"Hạnh ngộ minh thời tán thịnh du (May gặp hiện thời khen thịnh trị)
 "Nhứt thân nhị độ sứ Giao Chu, (Một mình hai lần đi sứ Giao Châu)
 "Đông Đô nhứt biệt tâm lưu luyến (Một lần từ biệt lòng lưu luyến)
 "Nam Việt thiên trùng vọng vị hư; (Nam Việt ngàn trùng xiết bao mong mỏi)
 "Mã đạp yên vân xuyên lãng thạch (Vó ngựa đạp mây khói như xuyên đá phẳng)
 "Xa từ thanh chướng phiếm trường lưu; (Bánh xe rừng xanh dờn tới dòng sông dài)
 "Thiên ngoại hữu thiên ung viễn chiếu (Ngoài trời ánh thái dương soi xa khắp xứ)
 "Khê đàm ba tỉnh kiến thiêm thu. (Khe, đàm sóng lặng thấy mặt trăng thu).

Pháp sư dâng bài thơ lên vua xem, vua trao cho Khuông Việt đại sư và Ngô chân Lưu xem. Tất cả đều tỏ ý Lý Giác tôn kính nhà vua như Tổng đế. Lê đại Hành thét đãi trọng hậu sứ bộ và tiễn đưa với bài thơ ca tiễn biệt của Khuông Việt (Theo lệnh vua):

"Tuồng quang phong hảo cảm phạm trương, (Gió lạnh đưa đi theo cánh buồm gấm)
 "Giao vọng thân tiên phục đế hương. (Lại về cõi thân tiên, chôn đế hương)
 "Vạn trùng sơn thủy thiệp Thương lang, (Non nước muôn trùng qua Thương Lang)
 "Cửu thiên quy lộ trường. (Về chín tầng trời đường còn dài)
 "Nhân tình thâm thiết đối ly trường. (Nhân tình thâm thiết đối với ly rượu còn dài)
 "Phan luyến sứ tình lang; (Lưu luyến với sứ giả tình lang)
 "Nguyện tương thâm ý vị biên cương (Xin đem thâm ý về chôn biên cương)
 "Phân minh tâu ngã Hoàng. (Tâu rõ lên đức vua cho...)

Ông mất năm 990 thọ 76 tuổi, còn lưu lại tác phẩm Hán văn "Bồ Tát hiệu sám hồi văn" đầu tiên của Việt Nam. Với nội dung ăn năn lỗi lầm hầu tiến sâu vào cõi tu hành".

2.- Ngô chân Lưu (959 - 1011)

Thuở nhỏ học chữ Nho, lớn lên tu hành Phật giới nổi danh từ 40 tuổi, đã từng là Khuông Việt Thái sư triều Đinh, đến triều Tiền Lê, vẫn được trọng vọng về quân quốc và chánh trị. Chính ông đã giữ văn mặc trong ngoại giao với sứ thần Lý Giác và thay vua làm bài ca tiễn biệt, khiến Tổng sứ kính nể lắm. Về già trụ trì, dạy học và xây dựng chùa ở Hi Sơn, môn đệ rất đông. Ông mất năm 1011 thọ 52 tuổi.

3.- Vạn Hạnh Thiền sư

Năm 21 tuổi xuất gia thụ giới, tài học uyên bác và đạo đức cao siêu, Lê đại Hành tôn kính mời tham chính về kế sách định quốc an dân. Khi Tổng xâm lăng ông đã trợ lý chiến lược và cho biết 21 ngày sẽ chiến thắng. Ông khuyên vua cấp tốc xuất binh đánh Chiêm Thành toàn thắng. Ông đã tiên tri việc Lý thay Lê qua bài thơ:

"Tật Lê chìm biển Bắc,
 "Cây Lý mọc trời Nam.
 "Bốn phương tắt binh lửa,
 "Tám cõi mừng bình an!"

Chính ông nuôi dưỡng Lý công Uẩn dạy dỗ thành tài, cổ động và lập mưu dựng lên ngôi vua Lý thái Tổ được phong Quốc Sư. Ông mất năm 1018.

Vạn Hạnh thiền sư, đệ tử nhiệt thành Phật giáo, mà không xao nhãng việc quốc gia, hướng dẫn phong trào chánh trị trong nước và trông coi việc ngoại giao. Ông đã nhúng tay vào việc thay Lê cho Lý khi Lê Ngọa Triều trở thành tai nạn nguy hại cho dân tộc.

IV.- SỰ NGHIỆP LÊ ĐẠI HÀNH

Lê đại Hành chú trọng quân sự và ngoại giao, nên trong nước các phần tử chống đối vẫn còn lan rộng, phải đánh dẹp. Hàng quan lại vẫn cũng như võ rất được trọng dụng đặc lực: Phạm cự Lượng, Ngô tử Ân, Từ Mục. Việc trị an tuy có chinh đốn thêm luật lệ và

sửa sang nhiều việc, nhưng các cuộc phản đối vẫn nổi lên, Lê đại Hành phải cùng quan quân đi đánh dẹp luôn:

1.- LOẠN NỘI ĐỊA:

Năm 989 Dương tiến Lộc dụ dân chúng Hoan châu và Ái châu nổi loạn lại liên lạc Chiêm Thành làm hậu ứng, bị Lê Hoàn đánh bắt được giết đi.

Năm 997 Lê Hoàn trừ bọn Đỗ Động bắt được nhiều phiến loạn đem về kinh sư.

Năm 999 Bốn mươi chín động ở Hà nam Thanh Hóa nổi lên, bị dẹp hết.

Năm 1000 Trịnh Hoàng ở châu Phong chống lại Triều đình, bị đánh đuổi chạy vào núi Tân Viên Sơn Tây.

Năm 1001 Rợ Cừ Long Thanh Hóa nổi loạn, có Vệ vương Đinh Tuệ hợp lực bị bắn chết. Lê Hoàn hăng hái đốc chiến đánh bại bên bờ sông.

2.- ĐÁNH CHIÊM THÀNH

Năm 981 Lê Hoàn sai sứ Từ Mục và Ngô tử Cảnh sang Chiêm Thành bị cự tuyệt và bắt giam sứ giả. Lê Hoàn huy động quân đội (982) sau khi yên ổn với Bắc Triều, mở cuộc Nam chinh. Quân Chiêm đại bại, tướng Chiêm Tỳ my Thuế tử trận. Tù binh Chiêm rất nhiều cùng 100 cung nữ Chiêm và nhà sư Thiên trúc. Đồ tuế nhuyễn, vàng, ngọc, châu báu tịch thu rất nhiều. Lãng miếu vua Chiêm bị san bằng, ca khúc khải hoàn.

3.- MỞ MANG HÀNH CHÁNH VÀ TRỊ AN

Lê đại Hành mở việc đúc tiền năm 984, loại tiền Thiên Phúc đầu tiên ra đời. Lê đại Hành chọn thanh niên lực lưỡng bỏ vào Đội quân túc vệ (Thân quân) khắc "Thiên tử quân" trên trán. Dựng điện Bách Bảo thiên tuế ở núi Đại Văn (984), cột điện trang sức bằng vàng bạc làm nơi thiết đại triều. Đông có điện Phong Lưu, Tây có điện Tư Hoa, Tả có điện Bông Lai, Hữu có điện Cực lạc. Lê Hoàn lại dựng lầu Đại Văn với điện Trường Xuân và điện Long Lộc, lợp ngói bạc, lập 5 cung hoàng hậu:

1- Đại thắng minh Hoàng hậu (Dương vân Nga mẹ Đinh Toàn).

2- Phụng Kiều chí lý Hoàng hậu.

3- Thuận Thánh minh đạo Hoàng hậu.

4- Trinh quốc hoàng hậu

5- Phạm Hoàng hậu.

Năm 1002 Lê đại Hành tăng cường quân sự, tổ chức đội ngũ, chia Tướng hiệu ra 2 ban: Lục quân và thủy quân, chế mũ đầu mâu phát cho lục quân.

Ngài quan định luật pháp trị dân, mở mang nông nghiệp, thân hành cày ruộng tịch điền, ruộng mới chiếm của Chiêm. Đồi 10 đạo ra phủ và châu, đào Tân cảng, sai Ngô tử Yên mang 3 vạn quân mở đường bộ từ cửa Biển Nam Giới đến châu Đại Lý (Nay là Quảng Bình). Năm 983 đào xong Tân cảng và làm xong con đường bộ thuận tiện việc Nam tiến về hai mặt Thủy Lục. Việc bành trướng đất đai giải quyết nạn nhân mãn và bảo vệ nội an quốc gia, sáng kiến vĩ đại của Tiền Lê. Lê đại Hành mất năm 1005, làm vua được 24 năm thọ 65 tuổi.

V.- BÌNH NGHỊ LÊ ĐẠI HÀNH

Lê đại Hành có lỗi mưu thoán đoạt ngôi vua bất trung, giết 3 đại thần, lấy vợ vua bất nghĩa, lập 5 cung Hoàng Hậu, nên con cái tranh ngôi giết hại nhau để chuyên sang Nhà Lý. Ông xây dựng lầu các hực hỡ, cột điện giát vàng, mái lợp bạc, xa xỉ công quỹ. Ông không tạo nghĩa đức để lại con cháu. Tài giỏi điều binh khiển tướng đánh Nam dẹp Bắc hoàn bị nền tự chủ, nhưng học vẫn không đủ sức dạy dỗ con cháu lễ nghĩa với nhau.

Sacramento, ngày 27 tháng 10 năm 2015

